TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẤT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số:283/2023/HNGĐ-ST;
Ngày: 07/12/2023;
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Lý;

Ông Đặng Văn Tần;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Lân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 254/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/11/2023, giữa các đương sự

- Nguyên đơn: Chị **Khuất Thị S**, sinh năm 1986 (có mặt)

- Bị đơn: Anh **Khuất Đình Đ**, sinh năm 1984 (có mặt)

Cùng trú tại: Thôn T, xã L, huyện T, TP Hà Nội ;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Khuất Thị S trình bày: Chị và anh Khuất Đình Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 01 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đăng h chơi không có điểm dừng dẫn đến nợ nần, hiện tại thì không đi làm được nên thường xuyên bắt chị đi vay tiền, gây áp lực về kinh tế cho gia đình, thường xuyên mắng chửi chị và đuổi chị đi. Trước đây do con còn nhỏ nên chị đã cố chịu đựng nhưng càng ngày vợ chồng cãi nhau nhiều hơn, ngày thì đi làm chịu áp lực công việc, tối về nhà thì bị chồng chửi mắng nên chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Khuất Đình Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là: Khuất Đình T, sinh ngày 02/8/2007; Khuất Đình T1, sinh ngày 17/6/2009. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không đề nghị anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không có

Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Bị đơn là anh Khuất Đình Đ trình bày: Anh và chị Khuất Thị S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 01 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không nhiều. Do kinh tế khó khăn nên vợ chồng có bàn nhau để anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, sau khi đi được khoảng hơn một năm thì anh bị bệnh phải điều trị ở bên Đài Loan 4 tháng. Đến khi anh khỏi bệnh về nước thì chị S lại đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, anh đã vay tiền để cho chị S đi học 8 tháng để đĩ a"đi xuất khẩu lao động. Trong thời gian chị S đi lao đông ở Nhật Bản thì anh ốm đau nên không lao động được chỉ ở nhà chăm con. Đến năm 2021, chị S đi xuất khẩu lao động về nước, thỉnh thoảng vợ chồng có cãi nhau nhưng anh không bao giờ đánh đập, chửi mắng chị S. Anh bị bệnh nên thường xuyên phải đi viện chữa trị nên có vài lần bảo chị S đi vay tiền để mua thuốc và sửa sang mái nhà thì chị S không đi vay để bố mẹ anh lo thuốc thang cho anh đi viện. Từ đó chị S cho rằng cuộc sống áp lực nên đã bỏ về nhà ngoại ở, anh nhiều lần gọi chị S quay về nhưng chị S không về và cũng không quan tâm gì đến anh. Hiện tại anh vẫn còn tình cảm với chị S và muốn đoàn tụ gia đình để cùng nuôi dạy con cái nhưng nếu chị S cố tình ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là: Khuất Đình T, sinh ngày 02/8/2007; Khuất Đình T1, sinh ngày 17/6/2009. Hiện nay các cháu đang do anh và ông bà nội nuôi dưỡng. Nếu phải ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản, nợ chung: Không có.

***Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa*:**

Về trình tự thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt pháp luật,

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điề u"Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, để xử:

Về hôn nhân: Chị Khuất Thị S và anh Khuất Đình Đ ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao con chung là: Khuất Đình T, sinh ngày 02/8/2007; Khuất Đình T1, sinh ngày 17/6/2009 cho anh Khuất Đình Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Khuất Thị S đến khi có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Do chị S và anh Đ đều không đề nghị nên không xem xét.

Về án phí: Chị Khuất Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Anh Khuất Đình Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại xã L, huyện T, thành phố Hà Nội nên chị Khuất Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về hôn nhân: Chị Khuất Thị S và anh Khuất Đình Đ kết hôn hợp pháp ngày 04 tháng 01 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, chị S xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh Đ cho rằng vợ chồng anh từ khi kết hôn không có mâu thuẫn gì, anh chưa bao giờ đánh đuổi gì chị S. Tuy nhiên, theo lời khai của ông Khuất Văn T2 là bố đẻ anh S thì từ khi chị S đi xuất khẩu lao động về đã nhiều lần bỏ sang nhà mẹ đẻ sống, anh Đ bị bệnh chị S cũng không quan tâm, chăm sóc gì. Hiện chị S không dành tình cảm cho anh Đ nữa nhưng vì các cháu nên ông muốn vợ chồng anh chị đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh Đ không hòa thuận, không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh Đ đã trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; chị S yêu cầu ly hôn anh Đ là có căn cứ phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3]- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị Khuất Thị S và anh Khuất Đình Đ có hai con chung là Khuất Đình T, sinh ngày 02/8/2007, Khuất Đình T1, sinh ngày 17/6/2009. Chị S có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh Đ đề nghị giải quyết theo yêu cầu của các con. Tại các bản tự khai, cháu T và cháu T1 đều bày tỏ nguyện vọng muốn ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, giao cả hai con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị S cho đến khi anh Đ có yêu cầu.

Chị S được quyền thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]- Về tài sản chung, nợ chung: Chị S, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]- Về án phí: Chị Khuất Thị S phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

[6]- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ườ ng"Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Khuất Thị S và anh Khuất Đình Đ ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Khuất Đình T, sinh ngày 02/8/2007 và Khuất Đình T1, sinh ngày 17/6/2009 cho anh Khuất Đình Đ nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Khuất Thị S đến khi anh Đ có yêu cầu. Chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Khuất Thị S và anh Khuất Đình Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Khuất Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp dự phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất theo biên lai số 0017513 ngày 08/11/2023.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Lại Thượng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thủy

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Hữu Bằng;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Sơn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Hữu Bằng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Sơn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Bình;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Sơn